TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0230 CV-PLC-TCKT

Hà Nội, ngày 23/3/2017

PETROLIMEX

V/v: Công bố thông tin điều chỉnh hồi tố trên BCTC kiểm toán năm 2016

Kính gửi: **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ban hành ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2016 được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP xin công bố thông tin một số nội dung chính về điều chỉnh hồi tố số liệu năm 2015 trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 như sau:

Báo cáo kiểm toán ngày 28/9/2016 của Kiểm toán Nhà nước thể hiện kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 của Tổng công ty, trong đó nêu một số khác biệt so với số liệu trên báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Tổng công ty đã thực hiện điều chỉnh lại một số khoản mục trên báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2015 theo báo cáo kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước. Bảng so sánh số liệu đã trình bày trong năm trước, trước và sau khi được điều chỉnh lại, như sau:

1. Đối với Báo cáo tài chính Công ty mẹ:

Bảng cân đối kế toán riêng

	01/01/2016 (điều chỉnh lại)	01/01/2016 (theo báo cáo trước đây)
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn khác	25.133.591.974	23.164.874.199
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(18.100.924.868)	(19.360.601.357)
Hàng tồn kho	425.589.505.057	424.934.618.866
Chi phí trả trước dài hạn	60.257.462.053	60.011.106.053
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16.045.570.429	15.004.101.360
Phải trả ngắn hạn khác	7.826.736.076	8.016.736.076
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	61.440.489.590	58.162.322.204

Signature Not Verified
Ký bởi: NGÔ ĐỨC GIANG
Ký ngày: 4/4/2017 16:28:27

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng

	01/01/2016 (điều chỉnh lại)	01/01/2016 (theo báo cáo trước đây)
	VND	VND
Giá vốn hàng bán	1.384.094.353.006	1.385.852.463.962
Chi phí bán hàng	223.477.517.369	224.234.667.726
Chi phí quản lý doanh nghiệp	47.784.892.696	49.399.267.838
Thu nhập khác	12.242.798.110	12.070.070.838
Chi phí khác	7.739.413.372	7.639.828.345
Chi phí thuế TNDN hiện hành	50.790.286.494	49.865.675.180

2. Đối với Báo cáo tài chính Hợp nhất:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

	01/01/2016 (điều chỉnh lại)	01/01/2016 (theo báo cáo trước đây)
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn khác	17.857.648.373	15.770.945.598
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(201.883.388.127)	(203.143.064.616)
Hàng tồn kho	941.349.379.326	940.545.345.279
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(15.625.997.238)	(17.550.127.053)
Tài sản cố định hữu hình	436.585.446.658	429.221.763.287
Xây dựng cơ bản dở dang	181.756.099.118	175.210.359.620
Chi phí trả trước dài hạn	104.878.415.570	104.632.059.570
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	44.177.686.124	36.153.586.150
Phải trả ngắn hạn khác	12.068.200.086	12.258.200.086
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	98.127.727.936	85.731.505.915

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	01/01/2016 (điều chỉnh lại)	01/01/2016 (theo báo cáo trước đây)
	VND	VND
Giá vốn hàng bán	5.637.012.849.355	5.640.695.090.126
Chi phí bán hàng	575.955.507.211	590.771.228.293
Chi phí quản lý doanh nghiệp	146.626.372.108	148.358.732.250
Thu nhập khác	12.802.221.704	12.629.494.431
Chi phí khác	8.072.571.396	7.972.986.369
Chi phí thuế TNDN hiện hành	102.922.179.606	95.014.937.387
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.221	4.067

3. Về kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước:

Căn cứ kết quả kiểm toán, Kiểm toán Nhà nước kiến nghị Tổng công ty nộp số tiền thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng thêm qua kết quả kiểm toán là: 8.024.099.974 đồng.

Trân trọng công bố./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu TCKT, VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Đức

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PETROLIMEX

Số: 0229 /CV-PLC-TCKT

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2017

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Căn cứ điểm a, khoản 4 Điều 11, Chương III, Thông tư số 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 06/10/2015 về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP (PLC) xin giải trình nguyên nhân biến động kết quả hoạt động kinh doanh giữa năm 2016 với năm 2015 như sau:

ĐVT: 1.000 đ

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	So sánh	
			Số tuyệt đối	Tăng/Giảm
1	2	3	4	5
1. Doanh thu thuần	4.804.729.340	6.916.021.227	(2.111.291.886)	-30,53%
2. Lợi nhuận gộp	801.951.759	1.279.008.377	(477.056.619)	-37,30%
3. Doanh thu hoạt động tài chính	30.451.799	41.383.458	(10.931.659)	-26,42%
4. Chi phí tài chính	77.350.159	160.389.681	(83.039.522)	-51,77%
Trđó: Chi phí lãi vay	*50.240.923*	*50.298.255*	*(57.332)*	-0,11%
5. Phần lãi/(lỗ) trong công ty liên kết	10.546.573	1.778.496	8.768.078	493,01%
6. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý DN	516.241.310	722.581.879	(206.340.569)	-28,56%
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	249.358.663	439.198.771	(189.840.108)	-43,22%
8. Lợi nhuận khác	7.294.275	4.729.650	2.564.625	54,22%
9. Lợi nhuận trước thuế	256.652.938	443.928.421	(187.275.483)	-42,19%
10. Lợi nhuận sau thuế TNDN	204.823.503	341.006.242	(136.182.738)	-39,94%

LNST năm 2016 giảm 39,94% so với năm 2015, do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu bán hàng năm 2016 thực hiện thấp hơn cùng kỳ 30,53% tương ứng 2.111,29 tỷ đồng chủ yếu do sản lượng và doanh số bán hàng mặt hàng Nhựa đường năm 2016 thấp hơn cùng kỳ.
- Tỷ lệ lãi gộp thấp hơn cùng kỳ và doanh thu giảm nên lãi gộp giảm so với cùng kỳ 37,30% tương ứng 477,06 tỷ đồng.
- Doanh thu tài chính năm 2016 giảm 26,42% tương ứng với 10,93 tỷ đồng chủ yếu do lãi tiền gửi ngân hàng giảm.
- Phần lãi trong công ty liên kết là 10,55 tỷ tăng hơn 8,77 tỷ đồng so với năm 2015 chủ yếu do trong năm TCT hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính vào VP.
- Chi phí tài chính năm 2016 là 77,35 tỷ đồng thấp hơn 83,04 tỷ đồng so với năm 2015 chủ yếu do khoản mục lỗ chênh lệch tỷ giá giảm so với cùng kỳ.
- Chi phí kinh doanh năm 2016 là 516,24 tỷ đồng, giảm 206,34 tỷ đồng so với năm 2015. Trong khi chi phí khuyến mại, hỗ trợ bán hàng tăng để tăng sản lượng thì một số khoản mục chi phí biến động giảm theo sản lượng bán hàng và TCT đã quản lý tiết kiệm một số khoản chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí kinh doanh của Tổng công ty như chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác.
- Lợi nhuận khác năm 2016 là 7,29 tỷ trong kỳ chủ yếu là do Công ty Nhựa đường thanh lý một số khoản công nợ phải thu khó đòi.

Trên đây là những nguyên nhân dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh năm 2016 so với năm 2015 trên Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty PLC.

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP xin báo cáo Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Ủy ban chứng khoán Nhà nước được biết.

Xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng./.

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP

PETROLIMEX

Số: 0228 CV-PLC-TCKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2017

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Căn cứ điểm a, khoản 4 Điều 11, Chương III, Thông tư số 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 06/10/2015 về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP (PLC) xin giải trình nguyên nhân biến động kết quả hoạt động kinh doanh giữa năm 2016 với năm 2015 Công ty mẹ như sau:

ĐVT: 1.000đ

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	So sánh	
			Số tuyệt đối	Tăng/Giảm
1	2	3	4	5
1. Doanh thu thuần	1.631.374.120	1.885.654.281	(254.280.161)	-13,48%
2. Lợi nhuận gộp	478.491.166	501.559.928	(23.068.762)	-4,60%
3. Doanh thu hoạt động tài chính	22.960.515	182.412.590	(159.452.075)	-87,41%
Loại trừ DTTC từ nguồn LN điều về của Cty con	*(17.008.060)*	*(175.911.772)*		
4. Chi phí tài chính	(3.230.547)	16.085.662	(19.316.209)	-120,08%
Trong đó: Chi phí lãi vay	1.665.047	3.074.653	(1.409.606)	-45,85%
5. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý DN	249.549.490	271.262.410	(21.712.920)	-8,00%
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD (sau khi loại trừ DTTC từ công ty con)	238.124.679	220.712.674	17.412.005	7,89%
8. Lợi nhuận khác	254.121	4.503.385	(4.249.264)	-94,36%
9. Lợi nhuận trước thuế	238.378.800	225.216.059	13.162.741	5,84%
10. Lợi nhuận sau thuế TNDN	190.285.332	174.425.772	15.859.559	9,09%

Lợi nhuận sau thuế năm 2016 tăng 15,86 tỷ tương ứng 9,09% so với năm 2015 do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Doanh thu bán hàng năm 2016 thực hiện thấp hơn cùng kỳ 254,28 tỷ đồng là do sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh Miền Trung; lũ lụt Nam Trung Bộ; các khu công nghiệp, công trình giao thông trọng điểm đều đã đi vào giai đoạn hoàn thiện, dẫn đến nhu cầu sử dụng DMN đã giảm nhiều nên sản lượng tiêu thụ thấp hơn cùng kỳ. Doanh thu giảm dẫn đến lãi gộp thấp hơn cùng kỳ là 23,07 tỷ đồng.

- Chi phí tài chính năm 2016 là (3,23) tỷ đồng thấp hơn cùng kỳ 19,32 tỷ đồng do trong năm 2016 lỗ chênh lệch tỷ giá biến động thấp hơn cùng kỳ và trong năm 2016, TCT hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính là 7,8 tỷ đồng.

- Chi phí kinh doanh năm 2016 giảm 21,71 tỷ đồng tương ứng 8,00% so với cùng kỳ chủ yếu do TCT quản lý tiết kiệm một số khoản mục chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí kinh doanh của Tổng công ty như dịch vụ mua ngoài, chi phí vận tải, chi phí khác bằng tiền giảm so với cùng kỳ.

Trên đây là những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến biến động giữa kết quả kinh doanh năm 2016 tăng so với năm 2015 của Công ty mẹ.

Tổng công ty PLC báo cáo SGDCK Hà Nội và UBCK Nhà nước được biết.

Xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng./.

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu TCKT, VT.